

Lai Vung, ngày 28 tháng 12 năm 2021

Số: 143/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 311, ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, Lai v, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 311, ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, Lai V, tỉnh Đ.

Tạm trú: 104/4 ấp Định Phú, xã Định Hòa, huyện Lai V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu P với chị Nguyễn Thị Ngọc X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Ngọc X tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh P và chị X tự nguyện thỏa thuận: anh P được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Hữu Ng, sinh ngày 16/9/2006 hiện anh Ph đang trực tiếp nuôi, chị Nguyễn Thị Ngọc X được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 09/4/2017 hiện chị X đang trực tiếp nuôi. Anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Ngọc X không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh P và chị X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản anh P và chị X thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung:

Anh Nguyễn Hữu P trình bày: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, sau này nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Chị Nguyễn Thị Ngọc X trình bày: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, sau này nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Về nợ khi ly hôn:

Anh Nguyễn Hữu P trình bày: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Ngọc X trình bày: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Về án phí và tạm ứng án phí:*

Nguyễn Hữu P tự nguyện chịu án phí dân sự về ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005818, ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung. Anh P được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện LV;
- Chi Cục THADS huyện LV;
- UBND xã Tân H;
- Lưu: HSVA,VT.

THẨM PHÁN

Trương Thị Bích Thủy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09b:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31-3-2005 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).